

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2019
V/v: *Tranh chấp ly hôn,
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông TRẦN VĂN THẠCH

2/ Bà ĐỖ THỊ MỸ HẠNH

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông VÕ HOÀNG NHÂN - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Liêu Thị G**, sinh năm 1976 - (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh N.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1978 - (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Số nhà 13^A, Tò 5, Hẻm 1337, Quốc lộ 22B, ấp Trường A, xã Trường Đ, huyện H, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình thu thập chứng cứ chị Liêu Thị G trình bày như sau:

Chị Liêu Thị G và anh Nguyễn Minh N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2017, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Đ, huyện H, tỉnh N ngày 31/5/2017. Trước khi kết hôn, chị G có chồng trước, đã ly hôn và có 02 người con trai riêng đang sống chung với chị, anh N cũng có vợ trước, đã ly hôn và có 01 người con G riêng sống chung với vợ trước của anh N. Sau khi kết hôn anh chị sống chung trong nhà riêng của anh N.

Trong thời gian chung sống do anh N không lo làm ăn mà ham mê cờ bạc, bị Công an xã Trường Đông xử phạt hành chính, bị giam xe; anh N còn thường xuyên uống rượu về kiếm có đánh đập chị và 02 người con riêng của chị, có lần chị G có báo Công an xã xuống chứng kiến, hàng xóm cũng biết. Đầu năm 2019 chị G có làm đơn xin ly hôn, do anh N năn nỉ, hứa sửa đổi nên chị rút đơn. Sau đó anh N vẫn không sửa đổi, vẫn tiếp tục đánh đập chị và hăm dọa đánh con riêng của chị nên chị G phải đem con bỏ đi từ ngày Mùng 5/5/2019 âm lịch đến nay, hiện nay anh N vẫn đang truy tìm để đánh và hăm dọa giết chết chị, nên mẹ con chị lo sợ phải trốn tránh. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh N.

- *Về con chung:* Chị và anh N có 01 người con chung tên Nguyễn Hải T, sinh ngày 17/4/2018 đang sống chung với chị G. Sau khi ly hôn chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2019 anh Nguyễn Minh N trình bày:

Về hôn nhân, thời gian chung sống thống nhất như lời trình bày của chị G. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh chỉ mua vé số, lâu lâu cũng có ghi số đề, vợ chồng không gây gổ, chỉ có một lần trong lúc vợ chồng cãi nhau, anh nóng giận đánh chị G một bạt tay, chị G có báo Công an xã Trường Đông đến nhà chứng kiến nhưng không lập biên bản, anh không hăm dọa đánh, giết chị G và 02 con riêng. Trước đây chị G có làm đơn ly hôn, sau khi vợ chồng nói chuyện với nhau thì chị G tự rút đơn. Anh còn thương vợ con, giữa vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, nên anh N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như chị G trình bày, lúc con được 04 tháng tuổi, không biết lý do gì chị G cùng 02 con riêng bỏ nhà đi, để cháu Thông lại cho anh nuôi hơn 01 tháng, anh tìm kiếm và rước chị G về, sau đó chị G cùng 03 con đã bỏ đi luôn cho đến nay, anh có tìm kiếm nhưng không gặp. Nếu Tòa án xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con vì chị G không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không có điều kiện để nuôi dưỡng cháu Thông và 02 con riêng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị G vắng mặt có lý do, anh N vắng mặt không có lý do.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh N; giao cháu Thông cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung ghi nhận chị G và anh N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án **được công bố tại phiên tòa**, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Liêu Thị G có đơn đề nghị xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Liêu Thị G và anh Nguyễn Minh N tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị chỉ chung sống trong thời gian ngắn và đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, chị G cũng đã một lần làm đơn ly hôn vào đầu năm 2019 và sau đó rút đơn nhưng anh chị vẫn không có hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh N là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị G và anh N đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, xét thấy cháu Thông chưa đủ 36 tháng tuổi, chị G vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng, việc anh N cho rằng chị G không đủ điều kiện nuôi con là không có cơ sở, nên cần giao cháu Thông cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh N trình bày không có, ghi nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Liêu Thị G đối với anh Nguyễn Minh N. Chị G và anh N không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

2. Về con chung: Giao chị Liêu Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Nguyễn Hải Thông, sinh ngày 17/4/2018, ghi nhận chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị G và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Liêu Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013717 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh N, chị G đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- **UBND xã Trường Đông;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).